

Bản án số: 12/2023/HSPT

Ngày 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Viết Toàn.

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Tiến Sỹ.

2. Ông Phan Tiến D.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Lê Đình V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung D, sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị T và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Duy K, sinh năm 1976, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Bị cáo có vợ là chị Bùi Kim P và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/1998, phạm tội Cố ý gây thương tích bị tuyên phạt 24 tháng tù tại Bản án số 11/PTHS ngày

16/3/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Tô Văn H, sinh năm 1961, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị H và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2010, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” bị tuyên phạt 30 tháng tù tại Bản án số 26/2012/HSPT ngày 18/5/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai (đã được xoá án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ô (đã chết) và bà Mai Thị T (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/5/1996, phạm tội “Đánh bạc” bị tuyên phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng tại Bản án số 62/HSST ngày 28, 29/10/1996 của Toà án nhân dân thị xã Pleiku (hiện đã được xoá án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1960, tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: cán bộ hưu trí; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Cha là ông Nguyễn Ngọc H (đã chết) và bà Đỗ Thị T. Bị cáo có vợ là chị Trương Thị L và có 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/9/2019 bị Công an xã A Dok, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng (đã được xoá tiền sự). Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Đình V, sinh năm 1980, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn D, xã G, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Đức T (đã chết) và bà Võ Thị Ánh T. Bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Ngọc C và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, Nguyễn Trung D sau khi uống cà phê tại quán của anh Phạm Đức Đ tại Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G thì D rủ một số người uống cà phê tại quán đánh bạc dưới hình thức xóc bầu của được thua bằng tiền qua ứng dụng “BauCua 20” trên điện thoại di

động D mượn của Nguyễn Tuấn S. D viết các chữ “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” lên 01 bàn gỗ ép (là bàn cờ tướng bị hư D lấy ở dưới gốc cây bàng, phía ngoài quán). Sau khi chuẩn bị xong các công cụ, D để điện thoại giữa bàn gỗ ép bấm chữ xóc trên màn hình điện thoại để người chơi tham gia đặt tiền đánh bạc vào các ô “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai”, khi người chơi đặt xong D bấm chữ “mở” trên màn hình điện thoại để người chơi quan sát kết quả nếu ai thắng thì D chung tiền, ai thua thì D thu tiền. Người thắng là người đặt cược vào ô chữ trên bàn gỗ trùng với kết quả của các khối lập phương ngửa lên trên màn hình điện thoại, người thua là người đặt cược ô chữ trên bàn gỗ khác với mặt hình ngửa lên của 03 khối lập phương trên màn hình điện thoại. Tỷ lệ ăn thua là một ăn một. Lúc này, có những người tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Trung D là người làm cái, Nguyễn Tuấn S và Lê Đình V là người đặt. S đánh được 03 - 04 ván thua hết 130.000 đồng nên nghỉ đi về thì có Nguyễn Cao N, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Duy K đến cùng tham gia đánh bạc. Lúc này, anh Đ không cho đánh bạc tại hiên nhà nên nhóm người này đã chuyển ra trước sân nhà số 50 đường Phan Đình Phùng thuộc Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, sát quán cà phê của anh Đ để tiếp tục đánh bạc. Một lúc sau thì có thêm Nguyễn Văn T, Tô Văn H và Trần Thanh T đến tham gia chơi bạc. Ngoài ra, còn có 01 - 02 người lạ tham gia (nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đak Đoa bắt quả tang thu giữ 01 tấm ván ép màu trắng có kích thước (45x40)cm một mặt có ghi các chữ “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” bằng bút mực xanh; 01 cây bút lông đầu màu xanh da trời có chiều dài 14cm, có 02 đầu (01 đầu có đường kính 1,5cm, 01 đầu có đường kính 2cm), thân bút có ghi dòng chữ market (màu đỏ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3, màu trắng có số IMEI 1:864188041345693; số IMEI 2: 864188041367705; số tiền trên chiếu bạc là 3.530.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Trung D 7.000.000 đồng, trên người Nguyễn Ngọc T 2.400.000 đồng, trên người Trần Thanh T 360.000 đồng.

Chiều ngày 01/8/2022, Lê Đình V, Nguyễn Cao N, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Duy K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đầu thú.

Sáng ngày 02/8/2022, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đầu thú.

Sáng ngày 03/8/2022, Tô Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đak Đoa đầu thú.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời khai nhận số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Nguyễn Trung D mang theo 7.700.000 đồng, sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D thắng được 650.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của D 1.350.000 đồng trên chiếu bạc, thu giữ trên người 1.000.000 đồng tiền dùng đánh bạc và 7.000.000 đồng không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Ngọc T mang theo 2.300.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thắng được 100.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trên người T 2.400.000 đồng. Trong đó 300.000 đồng tiền dùng đánh bạc và 2.100.000 đồng không dùng đánh bạc.

- Trần Thanh T mang theo 360.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thắng được 200.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ của T 200.000 đồng trên chiếu bạc và 360.000 đồng trên người.

- Lê Đình V mang theo 160.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc V thua hết 100.000 đồng. Khi lực lượng công an bắt quả tang V bỏ chạy cầm theo 60.000 đồng. Chiều ngày 01/8/2022, Lê Đình V đến đầu thú và giao nộp lại số tiền 60.000 đồng.

- Nguyễn Cao N mang theo 240.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc N thắng được 580.000 đồng. Khi lực lượng công an bắt quả tang N bỏ chạy, bỏ lại 820.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Tuấn S mang theo 130.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

- Nguyễn Duy K mang theo 400.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

- Nguyễn Văn T mang theo 100.000 đồng để đánh bạc và thua hết.

- Tô Văn H mang theo mang theo 500.000 đồng, sử dụng 180.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H đánh thua 120.000 đồng nên nghỉ và đi về trước. Sáng ngày 03/8/2022, H đến đầu thú và giao nộp lại số tiền 60.000 đồng.

** Về vật chứng:*

Đối với những vật chứng là công cụ đánh bạc thu giữ khi bắt quả tang gồm 01 tấm ván ép màu trắng có kích thước (45x40)cm một mặt có ghi các chữ “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” bằng bút mực xanh; 01 cây bút lông đầu màu xanh da trời có chiều dài 14cm, có 02 đầu (01 đầu có đường kính 1,5cm, 01 đầu có đường kính 2cm), thân bút có ghi dòng chữ market (màu đỏ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Nova 3, màu trắng có số IMEI 1:864188041345693; số IMEI 2: 864188041367705 có liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc, thu giữ tại chiếu bạc, thu giữ trên người các đối tượng và khi các đối tượng đến đầu thú giao nộp tổng cộng là 13.410.000 đồng (trong đó có 5.310.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc) hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Đak Đoa đã tạm gửi vào tài khoản của Công an huyện Đak Đoa tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam huyện Đak Đoa nên chuyển để xử lý tại giai đoạn xét xử.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Lê Đình V, Nguyễn Tuấn S, Nguyễn Cao N và Trần Thanh T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HSST ngày 15/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung D.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Duy K, Tô Văn H và Nguyễn Văn T.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và bị cáo Lê Đình V.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Cao N, Nguyễn Tuấn S và Trần Thanh T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; 135; 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Lê Đình V, Nguyễn Tuấn S, Nguyễn Cao N và Trần Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

Xử phạt mỗi bị cáo Tô Văn H và bị cáo Nguyễn Văn T 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 11 (*mười một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Đình V 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn S, Nguyễn Cao N, Trần Thanh T, tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Trung D, Lê Đình V, Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính và giảm mức phạt của hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

4.1- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, các bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và mong hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

4.2- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Ngọc T. Buộc các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Đình V do cung cấp chứng cứ mới tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Đình V; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 7 - 8 tháng tù (giảm 4 - 5 tháng so với bản án sơ thẩm), bị cáo Tô Văn H 8 - 9 tháng tù (giảm 3-4 tháng so với bản án sơ thẩm); bị cáo Nguyễn Văn T 8 - 9 tháng tù (giảm 3-4 tháng so với bản án sơ thẩm) và bị cáo Lê Đình V 6 - 7 tháng tù (giảm 2- 3 tháng so với bản án sơ thẩm).

Các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Đình V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố giải quyết vụ án các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 01/8/2022, tại Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Lê Đình V, Nguyễn Tuấn S, Nguyễn Cao N, Trần Thanh T và 01 - 02 người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền do Nguyễn Trung D làm cái với tổng số tiền đánh bạc là 5.310.000 đồng (*năm triệu ba trăm mười nghìn đồng*). Trong đó, số tiền thu khi bắt quả tang trên chiếu bạc là 3.530.000 đồng (*ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), thu trên người Nguyễn Trung D là 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) trong đó có 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) D sẽ dùng để đánh bạc, thu trên người Nguyễn Văn T là 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong đó có 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) T dùng để đánh bạc, thu trên người Trần Thanh T là 360.000 đồng (*ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) dùng để đánh bạc. Khi đầu thú, Tô Văn H giao nộp 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn đồng*) và Lê Đình V giao nộp 60.000 đồng (*sáu mươi nghìn đồng*) là số tiền sử dụng đánh bạc.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Lê Đình V về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, phạt tiền là hình phạt chính của các bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T và Lê Đình V hoàn toàn nhận thức được hành vi đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuyên xử các bị cáo D 01 năm 03 tháng tù; bị cáo K 01 năm tù; bị cáo H 01 năm tù; bị cáo T 01 năm tù; bị cáo T 11 tháng tù; bị cáo V 09 tháng tù. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo đánh bạc 5.310.000 đồng là chỉ vừa bước qua mức đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng việc cấp sơ thẩm xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc T cung cấp biên lai nộp tiền theo Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của TAND huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, theo đó: Các bị cáo đều đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000 đồng (gồm tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo K nộp tại biên lai số 0000963 ngày 17/3/2023, bị cáo T nộp tại biên lai số 0000965 ngày 20/3/2023, bị cáo H nộp tại biên lai số 0000964 ngày 20/3/2023 và bị cáo D tại biên lai số 0000969 ngày 27/3/2023); Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc T mới chỉ nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại biên lai số

0000970 ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Đoa. Kèm theo các tình tiết mới nộp các bị cáo đều có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn của các bị cáo, hiện là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Trung D có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhất; bị cáo Nguyễn Duy K có vợ đã ly hôn, hiện đang nuôi 01 con nhỏ sinh năm 2013.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc ít (5.310.000 đồng), theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...”. Xét về vai trò thì bị cáo Nguyễn Trung D là người rủ rê các bị cáo khác trong vụ án cùng đồng thuận thực hiện hành vi đánh bạc; Các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Ngọc T đều là những người có nhân thân xấu bị xét xử và xử phạt hành chính nhưng các bị cáo đều đã được xóa án tích, xóa tiền sự. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc T. Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đều phát sinh tình tiết mới; Các bị cáo Tô Văn H, Nguyễn Ngọc T là người trên 60 tuổi. Việc phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, rủ rê và cùng nhau thực hiện; Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc ít, bị cáo Nguyễn Trung D sử dụng 1.700.000 đồng; Nguyễn Ngọc T sử dụng 200.000 đồng; Nguyễn Duy K sử dụng 400.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng 100.000 đồng và Tô Văn H sử dụng 180.000 đồng, nên cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Riêng đối với bị cáo Lê Đình V là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này bị cáo V chỉ tham gia với vai trò bị rủ rê, số tiền tham gia đánh bạc là 160.000 đồng, sau khi phạm tội đã ra “Đầu thú”. Tại giai đoạn phúc thẩm đã nộp đủ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí sơ thẩm là 20.200.000 đồng theo biên lai số 0000958 ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Đoa, kèm theo là “Đơn xác nhận hoàn cảnh” được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo V đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Do đó, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo V.

[4]. Đối với nội dung kháng cáo giảm mức phạt bổ sung là hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn Ngọc T. Xét thấy, tại khoản 3 Điều 321 BLHS quy định: “3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định mức hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trong vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T không đưa ra lý do kháng cáo xin giảm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do

đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt tiền đối với bị cáo T.

Đối với nội dung kháng cáo giảm mức phạt bổ sung của các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy K, Tô Văn H rút nội dung kháng cáo này, nên Hội đồng xét xử đình chỉ và không xem xét.

Đối với các bị cáo khác trong vụ án trên, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử nhưng không kháng cáo, hiện đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp phúc không xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T và Lê Đình V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo xin giảm mức phạt của hình phạt bổ sung của bị cáo Nguyễn Duy K và Tô Văn H.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T.

3. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T.

4. Không chấp nhận kháng cáo xin phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

5. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đình V.

6. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai, về hình phạt các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T và Lê Đình V.

7. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T, Lê Đình V phạm tội “*Đánh bạc*”.

8. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung D.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Duy K, Tô Văn H và Nguyễn Văn T.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đình V.

8.1- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung D** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

8.2- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8.3- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 01/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

8.4- Xử phạt bị cáo **Tô Văn H** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8.5- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

8.6- Xử phạt bị cáo **Lê Đình V** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 12/4/2023).

Giao bị cáo Lê Đình V về cho Ủy ban nhân dân xã Glar, huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

9. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Trung D, Nguyễn Duy K, Tô Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc T và Lê Đình V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

10. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đắk Đoa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Đắk Đoa;
- UBND xã Glar;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, TGD&NCTN.

Hà Viết Toàn